

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Mã ngành, nghề: 5580202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế - xã hội, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn, có khả năng tìm kiếm và tham gia sáng tạo việc làm.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản;
- Nắm vững kiến thức cơ sở và chuyên ngành về công nghệ kỹ thuật xây dựng.
- Có năng lực chuyên môn và năng lực ngoại ngữ để tự học suốt đời.
- Có kiến thức công nghệ thông tin phục vụ công việc và đời sống.

b) Về kỹ năng

- Có kỹ năng thực hành cơ bản về thiết kế, thi công các công trình xây dựng.
- Có năng lực giải quyết những vấn đề thông thường thuộc chuyên ngành được đào tạo.
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế - xã hội.

c) Về thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân;
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng tham gia một phần trong nhiều lĩnh vực chuyên môn như thiết kế và ngoài công trường như: quản lý sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, khảo sát địa hình, thi công, trực tiếp quản lý công nhân tại công trường....; có thể đảm nhận các công trình có qui mô nhỏ ngay khi tốt nghiệp;

- Có thể đảm nhận các vị trí: Kỹ thuật viên thiết kế kết cấu, hoặc hỗ trợ cho chủ trì thiết kế trong các công ty thiết kế xây dựng; kỹ thuật viên tư vấn giám sát trong các công ty tư vấn; tham gia thi công; Kỹ thuật viên kỹ thuật cho các trường đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật viên chuyên giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước; nhân viên đội thi công;

- Có thể làm việc trong các cơ quan quản lý xây dựng cơ bản của Nhà nước như: ban quản lý dự án ở địa phương hoặc có thể công tác tại các Phòng Xây dựng, Phòng Công thương, Phòng Quản lý đô thị ở các tỉnh thành;

- Có khả năng cải tiến công việc nhằm nâng cao năng suất lao động; có khả năng tiếp thu và thích nghi được với môi trường làm việc có áp lực cao và kỹ thuật cao như thi công nhà cao tầng, xây dựng các công trình nơi vùng sâu, vùng xa...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **32** môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **2040** giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: **300** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1740** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **643** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1317** giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm 4 học kỳ chính và 2 học kỳ hè

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	16	300	98	187	15
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
6	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	72	1740	545	1130	65
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	26	525	230	273	22
8	Hình họa và vẽ kỹ thuật	4	90	30	56	4
9	Cơ học lý thuyết	3	60	28	30	2
10	Sức bền vật liệu	4	90	30	56	4
11	Thiết kế 2D bằng Autocad	3	60	28	30	2
12	Cơ học kết cấu	4	90	30	56	4
13	Điện kỹ thuật	3	45	28	15	2
14	Vật liệu xây dựng	2	30	28		2
15	Trắc địa	3	60	28	30	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	41	1110	272	799	39
16	Cấu tạo kiến trúc	3	60	28	30	2
17	An toàn lao động	2	30	20	8	2
18	Kết cấu bê tông cốt thép	4	90	30	56	4
19	Thực tập công nhân cơ bản	2	90		88	2
20	Thực tập bê tông	2	60	15	43	2
21	Thực tập họa viên	2	90		86	4
22	Kết cấu thép	3	60	30	28	2
23	Kỹ thuật thi công	3	60	28	30	2
24	Thực tập Kỹ thuật thi công	2	60	15	43	2
25	Cấp thoát nước	3	45	30	13	2
26	Thực tập kỹ thuật viên vẽ máy	2	90		86	4
27	Dự toán	3	60	28	30	2
28	Tổ chức thi công	3	60	28	30	2

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
29	Máy xây dựng	2	30	20	8	2
30	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	5	105	41	60	4
31	Quản lý dự án xây dựng	2	45	13	30	2
32	Thiết kế kiến trúc	3	60	28	30	2
Tổng cộng		88	2040	643	1317	80

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho học sinh đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG**